

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2020
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-DS ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn L là anh Vi Gia C, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 65, đường N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 18 tháng 10 năm 2019) (Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến X, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 10/9/2019, anh Nguyễn Văn L có cho anh Nguyễn Tiến X vay số tiền 260.000.000đồng, thời hạn vay là 30 ngày, hai bên

không thỏa thuận lãi suất, khi nhận tiền anh X ký và điểm chỉ giấy vay tiền để anh L giữ, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Đến hạn trả nợ như cam kết anh X không thực hiện trả nợ cho anh L. Nhiều lần anh L yêu cầu anh X trả tiền nhưng anh X cố tình trốn tránh, không thực hiện trả nợ. Do vậy, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh X phải có trách nhiệm trả cho anh L số tiền gốc đã vay là 260.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định của ngân hàng nhà nước tính từ ngày 11/10/2019 đến ngày xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh X đến Tòa án để làm việc và thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của anh L nhưng anh X vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn là anh X vắng mặt không có lý do nên đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Tiến X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét, căn cứ Điều 463; khoản 4 Điều 466, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L.

- Buộc anh Nguyễn Tiến X phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn L tổng số tiền gốc và lãi là 177.548.900 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000đ và tiền lãi là 17.548.900 đồng).

- Về án phí: Anh Nguyễn Tiến X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, báo gọi đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến X nhiều lần nhưng anh X không đến Tòa án trình bày quan điểm, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ như ghi lời khai bị đơn và không tiến hành phiên hoà giải giữa các đương sự trong vụ án được. Mặt khác trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã thực hiện tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh X là bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/5/2020 bị đơn là anh X vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh X nhưng anh X tiếp tục vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đặt ra xem xét về thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn tranh chấp với nhau về khoản nợ xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền không trả. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về Nội dung:

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền gốc thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn anh Nguyễn Tiến X đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào và cũng không thể hiện quan điểm của mình trước yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp gồm: Bản gốc “Giấy vay tiền” ngày 10/9/2019” có chữ ký, chữ viết và điểm chỉ bằng dấu vân tay tại mục “*Người vay*” của anh Nguyễn Tiến X, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 10/9/2019 anh X đã vay anh L tổng số tiền 260.000.000 đồng là đúng. Theo “*Giấy vay tiền*” hai bên có thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, đến hạn anh X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Anh L khởi kiện yêu cầu anh X phải có trách nhiệm thanh toán tiền gốc đã vay là có cơ sở chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm trả: Căn cứ vào giấy vay tiền thì các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 30

ngày. Do vậy, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đến hạn trả nợ là ngày 10/10/2019 phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên lỗi chậm trả nợ hoàn toàn thuộc về phía bị đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lãi chậm trả là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 2 điều 468 và khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi chậm trả như sau:

Lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng, 0,027%/ngày. Vậy từ ngày 11/10/2019 (được xác định là ngày chậm trả nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm (15/6/2020) là 08 tháng 4 ngày nên số tiền lãi tương ứng là: $(260.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 08 \text{ tháng}) + (260.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\% \times 4 \text{ ngày}) = 17.548.900 \text{ đồng}$.

Do đó, anh X phải trả cho anh L tổng số tiền lãi chậm trả là 17.548.900 đồng [5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L được chấp nhận nên anh Nguyễn Tiến X phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn là anh L không phải chịu án phí nên trả lại cho anh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điều 463; khoản 4 Điều 466, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L.

2. Buộc anh Nguyễn Tiến X phải có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn L tổng số tiền gốc và lãi là 277.548.900 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000đ và tiền lãi là 17.548.900 đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Tiến X phải chịu 13.877.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.500.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0000793 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKSND TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải